

Số: 252/2018/QĐST-HNGĐ

Kinh Môn, ngày 04 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 324/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

ĐKKH: Thôn L, xã L2, huyện K1, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện K1, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1989

ĐKKH: Thôn L, xã L2, huyện K1, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi dưỡng con chung: Chị T, anh D có một con chung cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 18/8/2012. Chị T, anh D thoả thuận, khi ly hôn giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Mai A, thời gian giao nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 8/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi

con chung hàng tháng cùng với anh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T, anh D đều xác định không có tài sản chung, vay nợ chung. Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001804 ngày 17/8/2018. Hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ong sự;
 - VKSND huyện Kinh Môn;
 - Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
 - UBND xã L2, huyện K1, tỉnh Hải
- Dương;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh